



## Cách Đức Phật Thuyết Về Cơ Hội Tái Sinh Làm Người

(Sửa đổi ngày 5 tháng 5 năm 2017, ngày 29 tháng 2 năm 2020; viết lại ngày 7 tháng 6 năm 2021)

Việt Dịch: Pháp Kỳ | Hiệu đính: Aqua | Nhóm Dịch Kālāma, Sài Gòn, Ngày 2 Tháng 11 Năm 2024

### Chỉ Sống Đạo Đức Vẫn Là Chưa Đủ

1. Nhiều người tin rằng nếu sống một cuộc sống "tốt đẹp, đạo đức", chúng ta sẽ được đảm bảo tái sinh làm người hoặc tái sinh vào cõi trời cao hơn. Đó là một quan niệm sai lầm. Ngay cả khi chúng ta không tạo thêm nghiệp xấu mới trong đời này, chúng ta có thể đã tích lũy nhiều nghiệp xấu trong các kiếp quá khứ. Đó là lý do tại sao việc được sinh ra trong cõi người (bhava) không phải là điều dễ dàng.

  - Bằng chứng về sự tái sinh được bàn tại bài viết "[Evidence for Rebirth](#)" (Bằng chứng cho sự tái sinh). Tái sinh có thể xảy ra không chỉ ở cõi người mà còn ở bất kỳ cõi nào trong 31 cõi. Hầu hết đau khổ trong vòng luân hồi sinh tử xảy ra ở bốn cõi thấp nhất: địa ngục (niraya), A-tu-la (asura), bàng sanh và ngã quỷ (peta). Trong bốn cõi đó, chỉ có cõi bàng sanh là chúng ta có thể nhìn thấy được. Chúng được gọi chung là các cõi dữ (apāyās).
  - Việc đạt được "sự hiện hữu trong cõi người (bhava)" là rất hiếm. Nhưng một khi đã đạt được cơ hội sinh ra trong cõi người, chúng sinh có thể được sinh ra (jāti) nhiều lần làm người cho đến khi năng lượng nghiệp (kammic) để sinh vào cõi người người đó cạn kiệt và đó là lý do tại sao trẻ em có thể nhớ lại tiền kiếp. Giữa các lần sinh ra làm người liên tiếp, dòng tâm thức đó tồn tại trong cõi trung giới hay "para lōka" dưới dạng "thân trung ấm" (gandhabba) với một thân vi tế chờ thọ sanh (ND: theo quan điểm của Phật giáo Phát triển, Phật giáo Nguyên thủy không chấp nhận khái niệm "thân trung ấm"); xem thêm: "[Hidden World of the Gandhabba: Netherworld \(Para Lōka\)](#)(Cõi trung giới - Thế giới ẩn của thân trung ấm)".
  - Sự tồn tại của 31 cõi được mô tả trong bài viết: "[The Grand Unified Theory of Dhamma](#)" (Lý thuyết thống nhất của Giáo lý).

## Hầu hết các lần tái sinh đều diễn ra ở bốn cõi thấp nhất

2. Bắt đầu với "Kinh Đầu Ngón Tay - [Nakhasikhā Sutta \(56.51\)](#)" thì đã có khoảng 80 bài kinh trong Chương 56 – Kinh Tương Ứng Bộ mô tả về cơ hội tái sinh vào các cõi lành (cõi người và cao hơn) so với 4 cõi thấp nhất.

- Bản dịch tiếng Anh có tại Sutta Central: "[A Fingernail \(SN 56.51\)](#)". Quý vị có thể đọc toàn bộ loạt bài viết ở đó.
- Các bài kinh đó nói lên sự hiếm hoi của việc tái sinh vào cõi lành và phổ biến hơn là việc tái sinh vào các cõi đọa không ai muốn. Nhiều bài kinh nói rõ rằng đối với chúng sinh trong bất kỳ cõi nào, sự tái sinh sẽ chủ yếu ở cõi địa ngục (niraya), bàng sanh (tiracchāna) và ngạ quỷ (peta); xem thêm SN 56.102 đến SN 56.131.
- Một phiên bản khác của Kinh Đầu Ngón tay (Nakhasikhā Sutta) nằm trong Chương 20 - Kinh Tương Ứng Bộ, được tóm tắt dưới đây.
- Nhưng trước hết, cần nhấn mạnh sự khác biệt giữa việc ở cõi người (bhava) và sự sinh ra với thân người (jāti) trong cõi người.

## Sinh ra trong cõi người rất hiếm được - Nhưng nó có thể kéo dài rất lâu

3. Một số người đặt câu hỏi như sau: Nếu việc sinh ra làm người là rất hiếm, tại sao các ghi chép về tái sinh lại cho thấy sự tái sinh làm người diễn ra chỉ sau một vài năm chết đi? Câu trả lời nằm ở chỗ chính cõi người (bhava) đã là rất hiếm.
- Khi một chúng sinh được sinh ra trong thân người thì cõi nhân loại đó có một năng lượng nghiệp (kammic) cụ thể, giả sử là vài nghìn năm. Trong trường hợp đó, người đó có thể được sinh ra (jāti) nhiều lần với thân người. Ở giữa các kiếp mang thân nhân loại, người đó sống chỉ với một thân tâm (manomaya kāya) (tức là dưới dạng thân trung ấm - gandhabba).
  - Ví dụ, nếu một vị Thiên (Deva) mệnh chung và được sinh ra trong cõi người, thì tại thời điểm chết-tái sinh (cuti-patisandhi) một thân trung ấm (gandhabba) sẽ được sinh ra vào cõi người. Sau một thời gian, hương ấm đó sẽ nhập vào một bào thai và một đứa trẻ sơ sinh được ra đời. Khi con người đó già đi và chết nhưng vẫn còn nhiều thời gian trong kiếp sống làm người. Do đó, thân trung ấm thoát ra khỏi xác chết đó và chờ đợi nhập vào một bào thai khác. Xem "[Bhava and Jāti – States of Existence and Births Therein](#) (Các trạng thái tồn tại và sự sinh ra)" và "[Cuti-Patisandhi – An Abhidhamma Description \(Sự chết và tái sinh - Mô tả Vi Diệu Pháp\)](#)".
  - Ở hầu hết các cõi khác (ví như cõi Dục Thiên, Phạm thiên), chỉ có một lần chuyển sinh (jāti) vào cõi đó. Tuy nhiên ở cõi nhân loại và bàng sanh, việc chuyển sinh (jāti) nhiều lần trong một cõi (bhava) là rất phổ biến.

- Việc được sinh vào cõi người không phải là điều dễ dàng, nhưng một khi đã ở trong cõi này, chúng sinh có thể được sinh ra hàng chục hoặc thậm chí hàng trăm lần là thân người. Một con vật nhất định có thể được tái sinh hàng nghìn hoặc thậm chí hàng triệu lần trong cõi bàng sanh để cạn kiệt năng lượng nghiệp đó.

Tất nhiên, chúng ta không thể nhìn thấy các cõi khác ngoài cõi người và cõi bàng sanh. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thức được sự hiếm hoi của kiếp sống làm người bằng cách so sánh số lượng người với số lượng động vật. Trong khi chỉ có khoảng 8 tỷ người, thì riêng loài kiến đã có nhiều nghìn tỷ con! Tuy nhiên, khoa học hiện đại đã chỉ ra rằng có hàng tỷ chúng sinh li ti sống trong một cơ thể con người. Chúng ta sẽ thảo luận về điều đó trong phần tiếp theo.

### **Sự phong phú của đời sống động vật so với đời sống con người**

4. Mặc dù những ví dụ trong các bài kinh dưới đây có vẻ không tương xứng với thực tế, nhưng không phải vậy. Khoa học hiện đại đã thúc đẩy Phật Pháp bằng cách làm rõ nhiều điều. Con người bình thường không biết đến sự tồn tại của vô số sinh vật sống có kích thước siêu nhỏ cho đến khi kính hiển vi được phát minh vào những năm 1500. Vào năm 1676, Van Leeuwenhoek đã báo cáo việc phát hiện ra vi sinh vật. Ông đã quan sát thấy vô số sinh vật sống nhỏ bé trong một cốc nước; xem <https://en.wikipedia.org/wiki/Microscope>

Dưới đây là một đoạn video ngắn cho thấy vô số sinh vật siêu nhỏ như vậy:

#### **[Live in a water drop @TSRlab](#)**



- Nếu bạn ra ngoài vườn và đào một ít đất, chúng ta có thể tìm thấy hàng triệu vi sinh vật sống trong mẫu đất đó. Có thể có một vài người trong một hộ gia đình, nhưng có thể có hàng tỷ hoặc thậm chí hàng nghìn tỷ vi sinh vật. Các đại dương đang bao phủ hai phần ba bề mặt Trái đất và các thủy tộc sống trong nước có mật độ tập trung dày đặc hơn nhiều. Và còn có những chúng sinh ở 29 cõi khác mà chúng ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Bảy tỷ con người chỉ là một phần nhỏ khi đem so với vô số sinh vật sống trong hệ sinh thái Trái đất (như Đức Phật đã nói trong Kinh Đầu Ngón Tay – Nakhasikhā Sutta; xem bên dưới).
- Có vô số chúng sinh đang sống trong nước, người ta thực sự có thể nhìn thấy những sinh vật siêu nhỏ như vậy trong một cốc nước nếu người ta phát triển các năng lực thần thông (abhiññā); xem "[Power of the Human Mind – introduction](#) (Sức mạnh của Tâm trí con người – Phần giới thiệu)." Có lần, một vị tỷ kheo đã chứng đắc thần thông nhưng chưa trở thành A-la-hán đã nhìn thấy sự hiện diện của một số lượng lớn chúng sinh siêu nhỏ trong một cốc nước. Ông cố gắng lọc chúng ra nhưng không thành công và trở nên quẫn trí. Đức Phật nói với ông rằng "không thể sống trên thế giới này mà không làm hại chúng sinh khác. Cần phải sống cuộc sống này để đạt được Niết bàn" và sau đó Ngài uống nước. CHÚ Ý ở đây chỉ là để giải tỏa cơn khát; xem "[How to Evaluate Weights of Different Karma.](#)" (Cách đánh giá nghiệp trọng khinh khác nhau.)
- Khoa học hiện đại đã xác nhận rằng, có hàng triệu sinh vật sống đang sống trên một cơ thể người cũng như với bất kỳ loài động vật lớn nào khác. Các nhà khoa học đã sử dụng các thiết bị tinh vi để có thể nhìn thấy những vi sinh vật như vậy. Xem, "[There are as Many Creatures on your Body as there are People on Earth!](#)" (Có bao nhiêu sinh vật trên cơ thể bạn thì có bấy nhiêu người trên Trái đất!).
- Bây giờ, chúng ta hãy thảo luận ngắn gọn về một số bài kinh được đề cập trong Mục 2 ở trên.

### 1. Kinh Đầu Ngón Tay (Kinh Tương Ứng Bộ– Chương 20: Tương Ứng Thí Dụ - Phần 2)

**Bản Pāli:** Nakhasikhā Sutta (SN 20.2)

**Bản dịch:**

Tại Sāvattihī. Bấy giờ, Đức Phật lấy một ít đất trên đầu móng tay của mình, rồi nói với các Tỷ kheo: "Này các Tỷ kheo, các ông nghĩ thế nào? Cái gì nhiều hơn: một ít đất trên đầu móng tay của Ta hay Trái đất rộng lớn này?"

"Bạch Thế Tôn, Trái đất rộng lớn hơn. Một ít đất trên đầu móng tay của Ngài thật nhỏ bé. So với Trái đất rộng lớn, chúng không thể so sánh hoặc thậm chí tưởng tượng được; nó thậm chí không phải là một phần đáng kể."

"Cũng vậy, này chư Tỳ kheo, chúng sinh được tái sinh làm người thì ít như chút đất trên đầu móng tay của Ta. Nhưng những chúng sinh không được tái sinh làm người thì nhiều như đất trên Trái đất rộng lớn này. Vì vậy, các ông nên tinh tấn và không phóng dật để chấm dứt khổ đau này trong quá trình tái sinh".

## 2. Kinh Lỗ Khóa (3) (Kinh Tương Ứng Bộ - Chương 56: Tương Ứng Sự Thật - V: Phẩm Vực Thẳm)

**Bản Pāli:** Dutiyachiggaḷayuga Sutta (SN 56.48)

**Bản dịch:**

"Này chư Tỳ kheo, giả sử Trái đất rộng lớn này trở thành một khối nước, và một người ném một cái ách có một lỗ duy nhất lên đó. Dòng nước chảy về phía đông sẽ đưa nó về phía đông. Dòng nước chảy về phía tây sẽ đưa nó về phía tây; dòng nước chảy về phía bắc sẽ đưa nó về phía bắc. Dòng nước chảy về phía nam sẽ đưa nó về phía nam.

Có một con rùa mù sẽ nổi lên mặt nước mỗi trăm năm một lần. Này chư Tỳ kheo, các ông nghĩ thế nào, con rùa mù đó, nổi lên mặt nước mỗi trăm năm một lần, liệu có đưa cổ vào cái ách có một lỗ duy nhất đó không?"

"Bạch Thế Tôn, thật khó, khi con rùa mù đó, nổi lên mặt nước mỗi trăm năm một lần, sẽ đưa được cổ vào cái ách có một lỗ duy nhất đó."

"Cũng vậy, này chư Tỳ kheo, việc được sinh ra làm người là cực kỳ hiếm hoi.

Các ông hiện có cơ hội hiếm hoi này, này chư Tỳ kheo, không chỉ được sinh ra làm người mà còn được sinh ra khi một vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Trong khi Giáo pháp và Giới luật do Như Lai tuyên bố đang chiếu sáng thế gian.

Vì vậy, này chư Tỳ kheo, các ông nên tinh tấn và không phóng dật để hiểu những điều sau đây. 'Đây là khổ (dukkha). Đây là nguyên nhân của khổ (dukkha samudaya). Đây là cách nguyên nhân đó có thể được loại bỏ (dukkha nirōdhaya). Và đây là con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau (dukkha nirōdha gāmini patipadā)'."

- Nhiều nhà khoa học vẫn đang tranh cãi về những khái niệm "khó hình dung" này về sự vô tận. Tất nhiên, họ không biết về giáo lý của Đức Phật. Ví dụ, xem thêm "The Beginning of Infinity" (Khởi đầu của Vô tận) của David Deutsch (2011).
- Hầu hết con người khi mệnh chung đều sanh vào các cõi dữ (apāyās) vì họ không biết về mười nghiệp bất thiện; xem "[Ten Immoral Actions – Dasa Akusala](#)" (Mười nghiệp bất thiện) và "[How to Evaluate Weights of Different Karma.](#)" (Cách đánh giá nghiệp trọng khinh khác nhau). Điều cần thiết nữa là phải biết giáo lý cơ bản để

tránh những hành động bất thiện đó và trau dồi hành vi thiện; xem, "[Punna Kamma – Dāna, Sila, Bhāvanā.](#)"

### 3. Kinh Nước Mắt (Kinh Tương Ứng Bộ - Chương 15: Tương Ứng Vô Thi (Anamatagga) – Phẩm Thứ Nhất – Phần 3)

Bản Pāli và bản dịch tại: [Assu Sutta \(SN 15.3\)](#)

#### Bản dịch:

Đầu tiên, Đức Phật nói lên rằng: "Anamataggoyam bhikkhave, samsarō pubbā kōti na pannāyati avijjā nivārananam sattānam taṇhā-samyōjananam sandhāvatam samsāratam."

- **Dịch:** "Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ kheo, khởi điểm không thể nêu rõ (na pannāyati). Các chúng sanh bị vô minh che đậy, và bị tham ái trói buộc đối với sự lưu chuyển luân hồi ấy."

Phần còn lại của bài kinh như sau:

"Này chư Tỷ kheo, các ông nghĩ thế nào: Cái nào lớn hơn, nước mắt mà các ông đã rơi khi lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này hay nước trong bốn đại dương? (khóc vì được sinh ra trong một kiếp đọa hoặc bị chia ly khỏi những người thân yêu trong kiếp sống tốt)."

"Như chúng con hiểu Giáo pháp do Thế Tôn dạy, nước mắt mà chúng con đã rơi khi bị lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này lớn hơn nước trong bốn đại dương."

"Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu như vậy Pháp do Ta dạy!

Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do ... các Ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này chứ không phải nước trong bốn biển.

Trong một thời gian dài, này các Tỷ-kheo, các Ông (đã nhiều lần) trải qua cái chết của mẹ. Nước mắt mà các ông đã tuôn chảy vì mẹ chết khi bị lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này lớn hơn nước trong bốn biển.

Trong một thời gian dài, này các Tỷ-kheo, các Ông (đã nhiều lần) trải qua cái chết của cha, cái chết của người anh (em), cái chết của người chị (em), cái chết của một người con trai, cái chết của người con gái, mất người thân, hoặc mất của cải. Nước mắt mà các ông đã tuôn chảy vì bệnh tật khi bị lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này đủ để làm đầy bốn đại dương rộng lớn.

Vì sao vậy? Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc."

- Có 20 bài kinh trong Chương 15 - Kinh Tương Ứng Bộ (SN 15.1 đến SN 15.20) đã đưa ra nhiều phép so sánh khác nhau để mô tả thời gian của quá trình tái sinh. Trong một phép so sánh khác, máu từ vô số lần người ta bị giết khi sinh ra dưới dạng một loài động vật cụ thể (ví dụ như hươu hoặc bò) nhiều hơn nước trong bốn biển.

## Tổng Kết

1. Đức Phật đã sử dụng nhiều phép so sánh để mô tả dòng luân hồi dài vô tận như thế nào. Không có khởi đầu rõ ràng cho chúng sinh hữu tình và nguyên lý Nhân quả quy định rằng không thể có "khởi đầu." Vô thủy vô chung là một điều khó hiểu. Các nhà khoa học chỉ mới nhận ra điều này gần đây; xem "[Infinity – How Big Is It?](#)" (Vô cực - Nó lớn như thế nào?) và "[The Infinity Problem in Buddhism.](#)" (Vấn đề Vô cực trong Phật giáo.)
2. Các bài kinh khác được thảo luận ở trên nhấn mạnh rằng việc được sinh ra làm người, chư Thiên (Deva) hoặc Phạm thiên (Brahma) là cực kỳ hiếm hoi. Do đó, mỗi chúng ta đã dành PHẦN LỚN thời gian trong dòng luân hồi ở bốn cõi thấp nhất đầy đau khổ (apāyās). Mặc dù các cõi từ cõi người trở lên có ít đau khổ hơn nhiều so với các cõi dữ (apāyās), nhưng thời gian được ở trên các cõi cao hơn đó là không đáng kể.
3. Như vậy, mỗi chúng ta (và bất kỳ chúng sinh nào) sẽ phải chịu những kiếp sống khổ đau trong PHẦN LỚN THỜI GIAN TRONG DÒNG LUÂN HỒI vô thủy vô chung này.
4. Đó là nỗi khổ được đề cập trong Thánh đế thứ nhất - Khổ đế (sự thật về khổ đau hay "dukkha sacca" phát âm là "sachcha"). Thánh đế thứ hai - Tập đế: là về nguyên nhân của khổ đau đó (sự thật về "dukkha samudaya"). Thánh đế thứ ba - Diệt đế nói rằng khổ đau có thể được chấm dứt bằng cách loại bỏ những nguyên nhân đó (sự thật về "dukkha nirodhaya"). Thánh đế thứ tư - Đạo đế là cách đạt được mục tiêu đó (sự thật về "dukkha nirodha gāmini patipadā").

Tiếp theo, "[Kamma, Debt, and Meditation](#)" (Nghiệp, Nợ và Thiền định).....

Trích Nguồn: © 2024 Pure Dhamma

<https://puredhamma.net/working-towards-good-rebirths/how-buddha-described-chance-of-human-rebirth-in-suttas/>